

UBND QUẬN LÊ CHÂN
TRƯỜNG MN VĨNH NIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/TB-MNVN

Quận Lê Chân, ngày 03 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

**Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non;
kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Mầm non Vĩnh Niệm công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non cuối năm học 2024-2025 nội dung cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Cán bộ quản lý: Tổng số: 03

+ Biên chế: 03

+ Trình độ: Thạc sỹ QLGD: 02; Cử nhân Đại học GDMN: 01

- Giáo viên: Tổng số: 30;

+ Biên chế: 30

+ Trình độ: Đại học: 27, Cao đẳng: 03

- Nhân viên: Tổng số: 14

+ Biên chế: 01 (nhân viên Kế toán);

+ Hợp đồng: 13 (8 cô nuôi; 5 lao công, bảo vệ)

+ Trình độ chuyên môn: 01 Đại học (Tài chính Kế toán), 02 Trung cấp (01 Trung cấp Kỹ thuật Chế biến món ăn của nhân viên nuôi dưỡng, 01 Trung cấp GDMN của nhân viên lao công bảo vệ); 08 Sơ cấp Kỹ thuật Chế biến món ăn của nhân viên nuôi dưỡng và lao công bảo vệ; 03 nhân viên bảo vệ đêm không có chuyên môn đào tạo, trong đó có 01 nhân viên là Thương binh hạng $\frac{3}{4}$)

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt: $3/3=100\%$
- GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp là: 30
- + Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt: $30/30 = 100\%$

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

- 100% các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Tổng diện tích trường 03 cơ sở: 3.232 m^2 , diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ là $0,786 \text{ m}^2 / 1 \text{ trẻ}$.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Trường có 14 phòng học kiên cố tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; có 21 khu vệ sinh cho giáo viên, học sinh.

- Phòng hành chính quản trị: 6

- Phòng chức năng: 03

- Phòng y tế: 03

- Bếp ăn 1 chiều: 03

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- 14/14 nhóm lớp có đủ thiết bị, đồ dùng theo quy định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

- Trường có đủ số lượng đồ chơi ngoài trời (17 bộ) và thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

- Nhà trường được kiểm tra đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2014.

4. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có)

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp: Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ E-Conect thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài theo nhu cầu của PHHS.

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt (trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non) và tạo cơ hội cho trẻ tiếp cận với các ngôn ngữ khác trên thế giới như Tiếng Anh.

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

- Kế hoạch số 11/KH-MNVN ngày 21/5/2025. Kế hoạch Tuyển sinh trẻ mầm non năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kế hoạch số 16/KH-MNVN ngày 20/9/2024. Kế hoạch thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Nhà trường đã xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng xã hội trong việc phối kết hợp chăm sóc trẻ; xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ những năm đầu đời tại Gia đình...

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em

- Xây dựng thực đơn phong phú và đa dạng về khẩu phần ăn của trẻ, đảm bảo có 5 món ăn trong bữa chính trưa của trẻ; phối hợp đa dạng thực phẩm; tăng

cường độ viên trẻ ăn rau xanh và trái cây cắt miếng nhằm phát triển cơ hàm nhai của trẻ.

- Chế độ thực đơn được công khai theo tuần cho PHHS nắm rõ và phối hợp cùng với nhà trường trong công tác chăm sóc trẻ. Hàng ngày PHHS tham gia nhận thực phẩm tay ba tại khu vực quy định.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có)

- Không có

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)

- Nhà trường có: 12 lớp mẫu giáo và 02 nhóm trẻ. Huy động trẻ ra lớp: 381 cháu trong đó: Trẻ nhà trẻ: 44/2 nhóm lớp = 22 trẻ/1 nhóm; lớp Mẫu giáo: 337 cháu/12 lớp, cụ thể:

- + Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 4 lớp = 138 cháu, tỷ lệ bình quân 34,5 trẻ/lớp
- + Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 4 lớp = 109 cháu, tỷ lệ bình quân 27,25 trẻ/lớp
- + Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 5 lớp = 90 cháu, tỷ lệ bình quân 22,5 trẻ/lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (không có)

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 381 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 381 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 381 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật

- Không có

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử;
- Niêm yết công khai tại bảng tin;
- Lưu: VT,...

TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hải Diệp